

## **Các yếu tố ảnh hưởng đến việc trẻ em bị bạo lực thể chất trong gia đình**

**Trần Quý Long\***

**Tóm tắt:** Trẻ em bị bạo lực về thể chất để lại di chứng ảnh hưởng suốt cuộc đời của một cá nhân và sẽ có xu hướng được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nghiên cứu này sử dụng, phân tích số liệu từ cuộc Điều tra đánh giá các mục tiêu về trẻ em và phụ nữ Việt Nam lần thứ 5 vào năm 2014 (MICS 2014) cho thấy: trẻ em nhỏ tuổi hơn, mẹ có học vấn thấp hơn, gia đình đông người và có mức sống thấp, cư trú ở khu vực nông thôn và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội thấp hơn có khả năng bị bạo lực thể chất cao hơn. Theo tiếp cận lý thuyết nguồn lực và căng thẳng xã hội, trẻ em bị bạo lực thể chất cao hơn là do các gia đình có nguồn lực kinh tế - xã hội thấp hơn và sự căng thẳng trong cuộc sống cao hơn. Để giảm thiểu tình trạng bạo lực thể chất với trẻ em, cần phải bảo đảm quyền con người cơ bản của trẻ em, nâng cao sự hiểu biết và nhận thức của bố mẹ về tầm quan trọng của vấn đề không bạo lực thể chất trong quá trình nuôi dạy trẻ em, chế tài pháp luật phải đủ mạnh để cưỡng chế những hành vi bạo lực thể chất đối với trẻ em trong gia đình.

**Từ khóa:** Trẻ em; Bạo lực trẻ em; Ngược đãi trẻ em; Xúc phạm trẻ em; Bạo lực thể chất.

Ngày nhận bài: 31/10/2019; ngày chỉnh sửa: 18/11/2019; ngày duyệt đăng: 2/12/2019.

### **1. Giới thiệu**

Trẻ em sống trong một gia đình an toàn, hạnh phúc, không bị bạo lực không chỉ là nhu cầu tự thân mà là một quyền con người cơ bản. Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em khẳng định gia đình là nơi trẻ em được nuôi dưỡng khỏe mạnh, yêu thương và an toàn. Theo Công ước, tất cả trẻ

---

\* ThS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

em đều có quyền được bảo vệ khỏi nạn bạo hành và lạm dụng, các Chính phủ phải hành động để thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc phòng và loại trừ nạn bạo hành đối với trẻ em.

Gia đình là môi trường nuôi dạy cơ bản nhất đối với trẻ em trong những năm tháng trẻ thơ. Trẻ em có thể sống trong môi trường gia đình được hưởng tình yêu thương cũng như sự chăm sóc về vật chất và tinh thần để khi lớn lên có sự hiểu biết, sức khỏe và sống một cuộc sống hữu ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, trong thực tế lại có nhiều trẻ em không được có cuộc sống như vậy. Chẳng hạn, theo nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam, phụ nữ có con dưới 15 tuổi cho biết những đứa trẻ này phải hứng chịu bạo lực do chồng của họ gây ra trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm trước khi phỏng vấn với tỷ lệ 20% (Tổng cục Thống kê, 2010). Một nhóm tác giả nhận xét, bạo lực đối với trẻ em là hiện tượng phổ biến ở Việt Nam cũng như tại khu vực châu Á Thái Bình Dương (Michael P. Dunne và đồng nghiệp, 2015).

Một số nghiên cứu cho rằng bạo lực thể chất với trẻ em vẫn diễn ra trong gia đình là do tính chất “quyền uy” trong mối quan hệ cha mẹ - con cái vẫn còn tồn tại mặc dù vấn đề dần chủ trong quan hệ gia đình được coi trọng; sự độc đoán, áp đặt trong mối quan hệ cha mẹ - con cái đã giảm đi nhiều. Quyền uy của cha mẹ biểu hiện ở hành vi bạo lực với con cái (Hoàng Bá Thịnh, 2009; Nguyễn Phương Thảo, 2009). Việc trừng phạt thân thể có thể không bị tố giác hoặc không được chú ý do quan điểm cho rằng việc trừng phạt thân thể có thể chấp nhận được như là một phương pháp giáo dục trẻ em, hoặc coi đó là chuyện nội bộ nên được giải quyết trong gia đình.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Hành vi bạo lực của bố mẹ đối với trẻ em có quan hệ rõ ràng với các đặc trưng của trẻ em, trong đó có giới tính. Sự khác biệt về hình phạt khác nhau thể hiện rõ nét theo góc độ giới, trẻ em trai thường có xu hướng bị bạo lực thể chất nói chung hoặc bị xử phạt bằng roi nhiều hơn trẻ em gái (Bồ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008; Đặng Cảnh Khanh, 2003; Huong Thanh Nguyen, 2006; Viện Nghiên cứu Phát triển xã hội, 2005). Kết quả MICS 2011 cho thấy, trẻ em trai bị xử phạt thể chất cao hơn trẻ em gái khoảng 7 điểm phần trăm (Tổng cục Thống kê, 2011). Trẻ em trai thường bị trừng phạt về thể chất thường xuyên hơn và nặng hơn trẻ em gái trong khi trẻ em gái bị các hình thức xử phạt về tinh thần như mắng chửi cao hơn (Huong Thanh Nguyen và cộng sự, 2014). Lý giải điều này một nghiên cứu cho biết, do cha mẹ thường cho rằng trẻ em trai bướng bỉnh và hay mắc khuyết điểm hơn và dễ bị rơi vào các tệ nạn xã hội hơn nên cần uốn nắn bằng các biện pháp “cứng rắn” hơn (CSAGA, 2004).

Nguy cơ bị trừng phạt thân thể tỷ lệ nghịch với độ tuổi của trẻ em. Một nghiên cứu cho thấy, trẻ em càng lớn càng ít bị đánh hơn (Đặng Cảnh Khanh, 2003; Nguyễn Phương Thảo, 2009). Tương tự, nghiên cứu từ số liệu MICS 2011 cũng cho thấy, trẻ em ở nhóm tuổi 5-9 bị xử phạt bằng bạo lực thể chất phổ biến nhất (Claudia Cappa, Hang Dam, 2014). Khuôn mẫu này cũng được tìm thấy ở trên thế giới, theo báo cáo khảo sát bạo lực trẻ em ở 33 quốc gia thu nhập trung bình và thấp, tuổi thiếu niên có liên quan đến kỷ luật bạo lực ở hầu hết các quốc gia trong nghiên cứu. Sự phổ biến của kỷ luật bạo lực ban đầu tăng theo tuổi, đỉnh điểm ở tuổi 5-9 và sau đó rơi vào nhóm tuổi lớn nhất 10-14 (Unicef, 2010).

Các cuộc khảo sát, nghiên cứu đều cho thấy dường như không có sự khác biệt đáng kể giữa trẻ em là dân tộc Kinh hay các dân tộc thiểu số trong việc bị trừng phạt thể chất (Huong Thanh Nguyen, 2006). Theo MICS 2011, tỷ lệ trẻ em bị bạo lực về thể chất ở hai nhóm dân tộc thiểu số tương đương nhau (Tổng cục Thống kê, 2011).

Trình độ học vấn của bố mẹ có mối quan hệ với việc trẻ em bị xử phạt bằng bạo lực. Theo một nghiên cứu, bố mẹ có học vấn từ lớp 9 trở xuống có tỷ lệ đánh con cao hơn so với bố mẹ có học vấn từ lớp 10 trở lên, tình trạng này đặc biệt rõ nét ở người mẹ. Bố mẹ có học vấn thấp hơn có xu hướng dùng gậy đánh con cái cao hơn (Phan Thị Thanh Mai, 2007). Một nghiên cứu khác cho thấy, trẻ em ở nhóm người mẹ có trình độ trung học cơ sở có khả năng bị đánh cao gấp đôi so với người mẹ có trình độ đại học (Huong Thanh Nguyen, 2006). Theo một nghiên cứu ở Hà Nội, giáo dục của cha mẹ thấp có mối quan hệ mạnh mẽ với trẻ em bị ngược đãi thể chất nghiêm trọng và rất nghiêm trọng (Nguyen Trung Hai, 2018).

Các nghiên cứu trên thế giới đã xác định quy mô hộ gia đình là yếu tố rủi ro đối với xử phạt bạo lực trẻ em. Trong số 33 quốc gia được khảo sát, dưới một nửa quốc gia cho thấy quy mô hộ gia đình lớn hơn là một yếu tố rủi ro đối với kỷ luật bạo lực trẻ em. Điều đó cho thấy, số người trong gia đình càng nhỏ, trẻ em càng ít có khả năng gặp phải bất kỳ hình thức bạo lực nào. Có thể càng có nhiều người trong một gia đình, cơ hội trẻ em sẽ nhận được kỷ luật bạo lực từ một trong số các thành viên gia đình càng lớn (Unicef, 2010). Một nghiên cứu ở Hà Nội đưa yếu tố số thành viên gia đình vào phân tích cho thấy trẻ em ở những gia đình đông hơn có xu hướng bị ngược đãi thể chất ở mức độ nhẹ, nghiêm trọng và rất nghiêm trọng cao hơn (Nguyen Trung Hai, 2018).

Mức sống của hộ gia đình có mối liên hệ với việc trẻ em bị xử phạt. Bố mẹ trong gia đình có kinh tế nghèo có xu hướng đánh con nhiều hơn bố mẹ trong những gia đình có kinh tế khá giả. Một nghiên cứu cho thấy rằng, bố mẹ ở gia đình nghèo có tỷ lệ đánh con thường xuyên hơn so với bố mẹ ở gia đình khá giả. Trường hợp đánh con hoặc tiềm ẩn nguy cơ bố mẹ đánh con xuất phát từ kinh tế gia đình khó khăn (Phan Thị Thanh Mai, 2007).

Theo số liệu MICS 2011, mức sống của hộ gia đình có mối quan hệ nghịch biến với tỷ lệ trẻ em bị xử phạt bằng bạo lực về thể chất. Trẻ em bị bạo lực thể chất giảm xuống khi ở trong hộ gia đình có mức sống cao hơn (Tổng cục Thống kê, 2011). Những người có thu nhập thấp có tỷ lệ ngược đãi rất nghiêm trọng đối với con mình cao gấp 3,47 lần so với những người có thu nhập tốt hơn (Nguyen Trung Hai, 2018). Mức độ trẻ em bị xử phạt có sự khác nhau theo khu vực địa lý. Theo các nghiên cứu, trẻ em ở thành thị bị xử phạt về thể chất cao hơn trẻ em nông thôn (Đặng Cảnh Khanh, 2003; Dulamdary Enkhtor và cộng sự, 2007; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008). Tuy nhiên, một số nghiên cứu lại cho thấy trẻ em bị bạo lực về thể chất ở nông thôn cao hơn thành thị (Huong Thanh Nguyen, 2006) hoặc không có sự khác biệt (Huong Thanh Nguyen và cộng sự, 2014; Tổng cục Thống kê, 2011). Điều này cho thấy, cần phải nghiên cứu thêm về tác động của nơi cư trú thành thị - nông thôn đối với việc trẻ em bị bạo lực thể chất trong gia đình.

Yếu tố vùng có mối quan hệ với việc trẻ em bị xử phạt bằng bất kỳ hình thức bạo lực nào. Theo kết quả số liệu MICS 2011, trẻ em ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có tỷ lệ bị xử phạt bằng bất kỳ hình thức bạo lực thể chất nào cao nhất. Ngược lại, trẻ em ở trung du và miền núi phía Bắc và Đông Nam Bộ có tỷ lệ bị xử phạt bằng bạo lực thể chất thấp nhất, 48% (Tổng cục Thống kê, 2011).

### 3. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu và nguồn số liệu

Nghiên cứu tiếp cận lý thuyết nguồn lực và lý thuyết căng thẳng xã hội (social stress theory) để tìm hiểu bản chất, nguyên nhân của việc trẻ em bị bạo lực thể chất từ các thành viên trong gia đình. Lý thuyết nguồn lực cho rằng một cá nhân ít có khả năng gây ra bạo lực khi sở hữu nhiều nguồn lực. Khi cá nhân có sự đảm bảo về kinh tế hay có một vị thế nhất định trong xã hội thì cá nhân đó càng có nhiều nguồn lực. Ngược lại, những cá nhân có nguồn lực xã hội hạn chế như trình độ học vấn thấp, địa vị, uy tín xã hội thấp hoặc không có, khả năng tài chính yếu kém thì người đó dễ có xu hướng gây ra các hành vi bạo lực gia đình. Như vậy, theo cách lý giải của lý thuyết nguồn lực, những cá nhân thuộc tầng lớp từ trung lưu trở lên trong xã hội sẽ ít có xu hướng gây ra bạo lực (Maren E. Hyde-Nolan, Tracy Juliao, 2012).

Theo lý thuyết căng thẳng xã hội, cấu trúc của xã hội và gia đình dễ tạo nên những căng thẳng và xung đột trong đời sống cá nhân. Sự căng thẳng trong cuộc sống có thể dẫn đến cá nhân có hành vi bạo lực đối với người thân trong gia đình. Sự căng thẳng xã hội nảy sinh khi cá nhân không có đủ các nguồn lực về tâm lý, xã hội, kinh tế để đáp ứng sự kỳ vọng của người thân, đồng nghiệp, bạn bè và chính bản thân họ. Cá nhân không chỉ sử dụng bạo lực như là một hình thức đương đầu với sự căng thẳng xã hội mà họ đang phải hứng chịu mà còn xem đó là cách giải quyết những xung đột trong đời sống cá nhân. Lý thuyết căng thẳng xã hội còn cho rằng cá nhân có thể sử dụng bạo lực để

kiểm soát tình hình bất cứ khi nào cá nhân đó có sự mất cân bằng về kỳ vọng. Hành vi bạo lực được xem như là cách thức để bù đắp cho vị thế thấp kém hoặc lòng tự trọng bị tổn thương của cá nhân (Kathleen Malley-Morrison, Denise Hines, 2004; Maren E. Hyde-Nolan, Tracy Juliao, 2012).

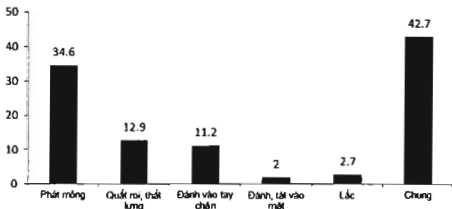
Nghiên cứu sử dụng số liệu từ cuộc Điều tra đánh giá các mục tiêu về trẻ em và phụ nữ Việt Nam lần thứ 5 vào năm 2014 (MICS 2014). Mẫu điều tra MICS 2014 được thiết kế nhằm đưa ra các ước lượng cho một số lượng lớn các chỉ tiêu phản ánh thực trạng của trẻ em và phụ nữ ở cấp quốc gia, theo khu vực thành thị và nông thôn, cũng như theo 6 vùng. Chỉ báo trẻ em bị bạo lực về thể chất trong MICS 2014 là phần trăm trẻ em từ 1-14 tuổi từng bị xử phạt thể chất trong vòng 1 tháng trước cuộc điều tra. Điều tra MICS đưa ra một loạt câu hỏi về phương pháp mà người lớn trong hộ sử dụng để xử phạt một trẻ em được chọn trong hộ. Các hình thức xử phạt bạo lực gồm thể chất và tinh thần. Tuy nhiên nghiên cứu này chỉ tập trung phân tích hình thức xử phạt bạo lực về mặt thể chất mà người lớn sử dụng đối với trẻ em trong gia đình. Số lượng mẫu được dùng để phân tích của nghiên cứu là 5.320 trẻ em 1-14 tuổi là thành viên của 9.979 hộ gia đình đã được điều tra (Tổng cục Thống kê và UNICEF, 2015).

#### 4. Đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến việc trẻ em bị bạo lực thể chất

Kết quả phân tích số liệu MICS 2014 cho thấy, 42,7% trẻ em 1-14 tuổi đã bị bạo lực thể chất bằng mọi hình thức bất kỳ trong 1 tháng trước thời điểm khảo sát. Điều này có thể bắt nguồn từ quan niệm truyền thống “yêu cho roi, cho vọt” còn khá phổ biến trong cộng đồng, đặc biệt khi dùng để giáo dục trẻ em. Trong gia đình, không chỉ bố mẹ mà nhiều người khác như ông bà, anh chị, cô chú... đều có thể có quyền xử phạt trẻ (CSAGA, 2004). Thông tin định tính của một nghiên cứu cung cấp thông tin, có những người bố, người mẹ cho rằng đánh con bằng que là để “dạy con”, là thực hiện “chức năng ngăn chặn, giáo dục” con cái (Phan Thị Thanh Mai, 2007).

MICS 2014 đã tiến hành thu thập thông tin về những hành động bạo lực thể chất mà các thành viên trong gia đình đối xử với trẻ em 1-14 tuổi trong vòng 1 tháng trước thời điểm khảo sát. Loại hình bạo lực thể chất mà trẻ em phải chịu nhiều nhất là bị phát vào mông bằng tay, 34,6%, tiếp theo là bị quất bằng roi hoặc thắt lưng và đánh vào tay chân, 12,9% và 11,2% (Biểu đồ 1). Kết quả phân tích đa biến bằng hồi quy logistic về ảnh hưởng của các yếu tố đối với xác suất trẻ em 1-14 tuổi bị bạo lực thể chất trong vòng 1 tháng trước cuộc khảo sát từ số liệu MICS 2014 được trình bày ở bảng 1. Hệ số chênh lệch về xác suất trẻ em bị bạo lực thể chất giữa các nhóm/phân tổ nghiên cứu so với nhóm so sánh được thể hiện ở cột Exp(B). Hai cột tiếp theo thể hiện khoảng tin cậy (C.I) 95% của Exp(B) với giá trị cận trên và cận dưới, số lượng mẫu của từng nhóm được đưa vào phân tích thể hiện ở cột cuối cùng (N).

Biểu đồ 1. Những loại hình bạo lực thể chất đối với trẻ em (%)



Nguồn: Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2014.

Kết quả phân tích từ mô hình hồi quy cho thấy, trong cùng điều kiện xác định ảnh hưởng bởi các biến số độc lập khác trong mô hình, xác suất trẻ em bị bạo lực thể chất của trẻ em gái thấp hơn 0,4 lần so với trẻ em trai và ảnh hưởng này rất có ý nghĩa thống kê ( $Exp(B)=0,6$ ; 95% C.I: 0,53-0,67;  $p<0,001$ ). Theo tiếp cận lý thuyết căng thẳng xã hội, trẻ em trai thường được cho là hiếu động, nghịch ngợm, phạm lỗi nhiều hơn trẻ em gái nên có thể gây ra những ức chế cho các thành viên gia đình, vì thế họ sử dụng bạo lực thể chất với trẻ em trai như là một phương tiện để giải tỏa những căng thẳng. Tuổi của trẻ em có ảnh hưởng đến việc bị bạo lực bằng thể chất theo hình thức khi tăng thêm một tuổi thì khả năng bị bạo lực của trẻ em lại giảm xuống 12% ( $Exp(B)=0,88$ ; 95% C.I: 0,86-0,89;  $p<0,001$ ). Qua đó cho thấy, việc nuôi dạy và chăm sóc trẻ em nhỏ tuổi gây ra nhiều căng thẳng cho các thành viên gia đình (đặc biệt là người mẹ) nên khả năng trẻ em nhỏ tuổi bị bạo lực thể chất cao hơn. Ngược lại, khi trẻ em càng lớn tuổi hơn thì có sự phát triển tư duy nhận thức cao hơn, tính độc lập và chín chắn trong suy nghĩ và hành động cũng phát triển hơn do đó mà ít gây ra sự căng thẳng cho bố mẹ và các thành viên gia đình và từ đó có khả năng bị bạo lực thể chất thấp hơn.

Thành phần dân tộc không có ảnh hưởng đến việc trẻ em bị bạo lực về thể chất. Có nghĩa là trẻ em dân tộc thiểu số cũng như dân tộc Kinh đều chịu bạo lực thể chất như nhau khi tính đến ảnh hưởng của các yếu tố khác có trong mô hình. Kết quả này cho thấy, mặc dù trẻ em dân tộc Kinh có thể sống trong điều kiện kinh tế-xã hội, nguồn lực gia đình cao hơn trẻ em dân tộc thiểu số nhưng giữa hai nhóm trẻ em này lại có xác suất bị bạo lực thể chất ngang bằng nhau. Học vấn mẹ cao hơn thì trẻ em bị bạo lực thể chất thấp hơn và ảnh hưởng của yếu tố này rất có ý nghĩa thống kê. Xác suất trẻ em bị bạo lực thể chất ở nhóm có mẹ với học vấn trung học phổ thông chỉ bằng 0,76 lần và ở nhóm có mẹ với học vấn từ cao đẳng trở lên bằng 0,65 lần so với trẻ em ở nhóm mẹ không có học vấn. Điều này khẳng định, ảnh

hường của học vấn người mẹ và xác suất bị bạo lực thể chất của trẻ em là sự ảnh hưởng trực tiếp và nhân quả. Theo lý thuyết nguồn lực, những người mẹ có học vấn cao hơn có nguồn lực cá nhân, nhận thức, hiểu biết về các phương pháp giáo dục con cái cao hơn. Nhóm người mẹ này cũng có sự độc lập cũng như có tiếng nói, bình đẳng với các thành viên khác trong gia đình nên con cái của họ ít có khả năng bị bạo lực thể chất hơn. Nếu gia đình có thêm một thành viên hoặc số lượng công việc nhà của trẻ em tăng lên thì xác suất bị bạo lực của trẻ em cũng tăng lên theo. Theo tiếp cận lý thuyết nguồn lực, hộ gia đình đông người hơn nên các nguồn lực kinh tế - xã hội cũng thấp hơn do gánh nặng của việc chia sẻ cho nhiều thành viên và từ đó dẫn đến trẻ em có khả năng bị bạo lực thể chất nhiều hơn từ các thành viên gia đình. Việc trẻ em tương tác bằng ngày hoặc chia sẻ chỗ ở chung với những người lớn tuổi có thể làm tăng cơ hội cho các cuộc bạo lực thể chất đối với trẻ em. Do đó, các bậc cha mẹ và thành viên trong gia đình cần phải được hiểu họ là những yếu tố bảo vệ, tác nhân giáo dục đầu tiên và quan trọng nhất đối với quá trình hình thành và phát triển tâm lý, tình cảm của trẻ em. Nếu như không có phương pháp giáo dục phi bạo lực thể chất cùng với sự quan tâm, mối quan hệ tình cảm, gần gũi thì sẽ không giúp trẻ em cảm thấy tự tin, phát triển thể chất và tinh thần lành mạnh và sẽ gặp nhiều thách thức trong cuộc sống về sau.

Mối quan hệ giữa số lượng việc nhà mà trẻ em làm với việc bị bạo lực thể chất cho thấy, trẻ em chịu nhiều thiệt thòi hơn khi phải vừa làm việc nhà lại phải chịu bạo lực thể chất từ các thành viên gia đình. Những hoạt động tham gia làm việc nhà của trẻ em cần phải được hướng dẫn tỉ mỉ, có phương pháp và có thời gian. Nếu như chỉ vì những lý do liên quan đến công việc nhà mà bị bạo lực về thể chất thì có thể càng làm tăng thêm sự bất lợi trong phát triển của trẻ em, vừa bị hạn chế về tiếp cận với các điều kiện phát triển giáo dục, vui chơi, giải trí vừa bị tổn thương về thể chất khi bị bạo lực.

Mức sống của hộ gia đình ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê đến xác suất trẻ em bị bạo lực về thể chất. So với hộ gia đình có mức sống nghèo nhất, trẻ em trong hộ gia đình có mức sống cao nhất có xác suất bị bạo lực thể chất thấp hơn 0,37 lần (Exp (B)=0,63; 95% C.I.: 0,48-0,83;  $p < 0,001$ ). Có thể các thành viên ở gia đình có mức sống cao hơn có nguồn lực về tài chính, kinh tế cao hơn, có khả năng tiếp cận nhiều hơn với tài liệu và các nguồn lực chăm sóc trẻ em, có sự hiểu biết nhiều hơn về các phương pháp nuôi dạy trẻ em. Ngược lại, do những khó khăn và áp lực về kinh tế khiến cho các thành viên gia đình ở hộ gia đình nghèo hơn dễ sử dụng các biện pháp xử phạt thể chất với trẻ em hơn. Cũng có thể do chi phí cơ hội, nên nhiều bậc cha mẹ và các thành viên ở hộ gia đình có mức sống thấp không có điều kiện tiếp xúc, quan tâm, nắm bắt những nhu cầu tâm lý, tình cảm của trẻ em nên khi có sự việc xảy ra họ dễ sử dụng bạo lực thể chất với trẻ em hơn. Tăng cường thời gian tiếp xúc, trao đổi, nắm bắt diễn biến tâm lý

trẻ em là yếu tố vô cùng quan trọng nhằm hạn chế sử dụng bạo lực thể chất của các thành viên gia đình đối với trẻ em.

**Bảng 1. Mô hình hồi quy logistic về xác suất trẻ em bị bạo lực thể chất từ các thành viên gia đình**

Đặc trưng	Exp(B)	95% C,I		N
<b>Giới tính</b>				
Nam (nhóm so sánh)	1			2775
Nữ	0,60***	0,53	0,67	2455
<b>Tuổi</b>	0,88***	0,86	0,89	5.230
<b>Thành phần dân tộc</b>				
DTTS (nhóm so sánh)	1			992
Kinh	1,15	0,94	1,41	4.238
<b>Số việc nhà</b>	1,13***	1,07	1,20	5.230
<b>Trình độ học vấn của mẹ</b>				
Không bằng cấp	1			402
Tiểu học (nhóm so sánh)	1,12	0,87	1,45	1.018
Trung học cơ sở	0,80*	0,62	1,04	2.000
Trung học phổ thông	0,76*	0,57	1,01	945
CD, ĐH+	0,65***	0,47	0,88	865
<b>Số thành viên gia đình</b>	1,08**	1,01	1,16	5.230
<b>Mức sống</b>				
Nghèo nhất (nhóm so sánh)	1			1.189
Nghèo	0,85	0,69	1,04	900
Trung bình	0,82*	0,66	1,02	926
Khá giả	0,73***	0,58	0,92	1.074
Giàu	0,63***	0,48	0,83	1.141
<b>Khu vực</b>				
Thành thị (nhóm so sánh)	1			2.126
Nông thôn	0,82***	0,71	0,94	3.104
<b>Vùng</b>				
ĐB sông Hồng (nhóm so sánh)	1			779
Trung du và MNPB	1,40***	1,11	1,75	920
Bắc Trung Bộ và DHMT	1,59***	1,28	1,97	768
Tây Nguyên	1,95***	1,60	2,37	957
Đông Nam Bộ	1,35***	1,09	1,69	903
ĐB sông Cửu Long	1,44***	1,16	1,79	903

Ghi chú: Mức ý nghĩa thống kê: \*  $p < 0,05$ ; \*\*  $p < 0,01$ ; \*\*\*  $p < 0,001$

Nguồn: Tính toán từ Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2014.

Kết quả phân tích cho thấy, ảnh hưởng của yếu tố nơi cư trú có ý nghĩa thống kê và trẻ em ở khu vực nông thôn bị bạo lực thể chất thấp hơn so với trẻ em ở khu vực thành thị. Đời sống đô thị thường biết đến với những căng



thẳng, khó khăn trong cuộc sống, công ăn việc làm nên có thể làm cho nguy cơ trẻ em bị bạo lực về thể chất cao hơn trẻ em nông thôn. Việc các thành viên gia đình sử dụng bạo lực thể chất với trẻ em ở khu vực thành thị có thể là một phản ứng cảm tính với những gì đang xảy ra chứ không phải là một quyết định đúng đắn để “đạy dỗ” trẻ em. Thêm vào đó, những cảm xúc đối với trẻ em, vị thành niên nhỏ tuổi ở khu vực thành thị có thể bộc lộ rõ hơn trong khi mạng lưới giám sát của cộng đồng lại hoạt động mờ nhạt hơn khu vực nông thôn. Vì thế, các bậc cha mẹ và những thành viên gia đình ở khu vực thành thị có khả năng phải sử dụng các hình thức xử phạt bằng bạo lực thể chất với mức độ cao hơn nhằm răn đe, hạn chế trẻ em vướng vào các hành vi nguy cơ có hại cho bản thân.

Biến số vùng được đưa vào mô hình phân tích như là một biến số kiểm soát. Kết quả phân tích cho thấy, trẻ em ở Đồng bằng sông Hồng có xác suất bị bạo lực thể chất thấp nhất so với các vùng khác trong khi trẻ em ở Tây Nguyên bị bạo lực thể chất cao nhất. Điều này cho thấy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của vùng không đảm bảo sẽ dẫn tới sự thay đổi tương ứng về nhận thức của người dân trong xã hội hóa, giáo dục trẻ em. Qua đó cho thấy, việc phát triển kinh tế - xã hội cùng với thay đổi nhận thức, phong tục tập quán nhằm hạn chế, giảm thiểu vấn đề trẻ em bị bạo lực thể chất cần phải được chú trọng hơn ở những vùng kém phát triển.

## 5. Thảo luận và kết luận

Qua phân tích số liệu MICS 2014 cho thấy, trẻ em bị bố mẹ và các thành viên gia đình xử phạt bằng các hành vi bạo lực thể chất trong vòng 1 tháng trước thời điểm khảo sát với tỷ lệ 42,9% là một sự kiện xã hội đáng lưu ý và thực trạng này trái với các chức năng cơ bản của gia đình. Bởi vì, các hình thức chăm sóc và giáo dục trẻ em trong gia đình về cơ bản phải dựa trên các nguyên tắc đạo đức và tình cảm. Do đó, thực hiện tốt chức năng giáo dục, xã hội hóa, tình cảm là điều kiện cơ bản để mang lại sự hạnh phúc, niềm tin cho gia đình nói chung và sự an toàn, sung mãn về thể chất và tinh thần cho trẻ em nói riêng.

Kết quả phân tích cho thấy trẻ em bị bạo lực thể chất mang tính nhiều mặt và phụ thuộc một cách có ý nghĩa với những yếu tố liên quan ở các cấp độ đặc trưng nhân khẩu học - xã hội của cá nhân và gia đình, cộng đồng, xã hội. Do đó, các chính sách về bảo vệ trẻ em cần được xây dựng hướng đến nhóm yếu thế, ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội kém phát triển nhằm giảm thiểu sự khác biệt giữa các nhóm trẻ em có hoàn cảnh xã hội khác nhau trong vấn đề bạo lực thể chất với trẻ em.

Sử dụng bạo lực thể chất với trẻ em không chỉ ảnh hưởng xấu trong thời gian ngắn mà còn để lại di chứng suốt cuộc đời của một cá nhân. Trước hết bạo lực là nỗi khiếp sợ và căm ghét của trẻ em và đến khi trưởng thành, những trẻ em đó lại có xu hướng “lặp lại” các hành vi bạo lực với người khác và với

trẻ em là yếu tố vô cùng quan trọng nhằm hạn chế sử dụng bạo lực thể chất của các thành viên gia đình đối với trẻ em.

**Bảng 1. Mô hình hồi quy logistic về xác suất trẻ em bị bạo lực thể chất từ các thành viên gia đình**

Đặc trưng	Exp(B)	95% C.I		N
<b>Giới tính</b>				
Nam (nhóm so sánh)	1			2775
Nữ	0,60***	0,53	0,67	2455
<b>Tuổi</b>				
	0,88***	0,86	0,89	5.230
<b>Thành phần dân tộc</b>				
DTTS (nhóm so sánh)	1			992
Kinh	1,15	0,94	1,41	4.238
<b>Số việc nhà</b>				
	1,13***	1,07	1,20	5.230
<b>Trình độ học vấn của mẹ</b>				
Không bằng cấp	1			402
Tiểu học (nhóm so sánh)	1,12	0,87	1,45	1.018
Trung học cơ sở	0,80*	0,62	1,04	2.000
Trung học phổ thông	0,76*	0,57	1,01	945
CE, ĐH+	0,65***	0,47	0,88	865
<b>Số thành viên gia đình</b>				
	1,08**	1,01	1,16	5.230
<b>Mức sống</b>				
Nghèo nhất (nhóm so sánh)	1			1.189
Nghèo	0,85	0,69	1,04	900
Trung bình	0,82*	0,66	1,02	926
Khá giả	0,73***	0,58	0,92	1.074
Giàu	0,63***	0,48	0,83	1.141
<b>Khu vực</b>				
Thành thị (nhóm so sánh)	1			2.126
Nông thôn	0,82***	0,71	0,94	3.104
<b>Vùng</b>				
ĐB sông Hồng (nhóm so sánh)	1			779
Trung du và MNPB	1,40***	1,11	1,75	920
Bắc Trung Bộ và DHMT	1,59***	1,28	1,97	768
Tây Nguyên	1,95***	1,60	2,37	957
Đông Nam Bộ	1,35***	1,09	1,69	903
ĐB sông Cửu Long	1,44***	1,16	1,79	903

Ghi chú: Mức ý nghĩa thống kê: \*  $p < 0,05$ ; \*\*  $p < 0,01$ ; \*\*\*  $p < 0,001$

Nguồn: Tính toán từ Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2014.

Kết quả phân tích cho thấy, ảnh hưởng của yếu tố nơi cư trú có ý nghĩa thống kê và trẻ em ở khu vực nông thôn bị bạo lực thể chất thấp hơn so với trẻ em ở khu vực thành thị. Đời sống đô thị thường biết đến với những căng

thắng, khó khăn trong cuộc sống, công ăn việc làm nên có thể làm cho nguy cơ trẻ em bị bạo lực thể chất cao hơn trẻ em nông thôn. Việc các thành viên gia đình sử dụng bạo lực thể chất với trẻ em ở khu vực thành thị có thể là một phản ứng cảm tính với những gì đang xảy ra chứ không phải là một quyết định đúng đắn để “dạy dỗ” trẻ em. Thêm vào đó, những cảm dỗ đối với trẻ em, vị thành niên nhỏ tuổi ở khu vực thành thị có thể bộc lộ rõ hơn trong khi mạng lưới giám sát của cộng đồng lại hoạt động mờ nhạt hơn khu vực nông thôn. Vì thế, các bậc cha mẹ và những thành viên gia đình ở khu vực thành thị có khả năng phải sử dụng các hình thức xử phạt bằng bạo lực thể chất với mức độ cao hơn nhằm răn đe, hạn chế trẻ em vướng vào các hành vi nguy cơ có hại cho bản thân.

Biến số vùng được đưa vào mô hình phân tích như là một biến số kiểm soát. Kết quả phân tích cho thấy, trẻ em ở Đồng bằng sông Hồng có xác suất bị bạo lực thể chất thấp nhất so với các vùng khác trong khi trẻ em ở Tây Nguyên bị bạo lực thể chất cao nhất. Điều này cho thấy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của vùng không đảm bảo sẽ dẫn tới sự thay đổi tương ứng về nhận thức của người dân trong xã hội hóa, giáo dục trẻ em. Qua đó cho thấy, việc phát triển kinh tế - xã hội cùng với thay đổi nhận thức, phong tục tập quán nhằm hạn chế, giảm thiểu vấn đề trẻ em bị bạo lực thể chất cần phải được chú trọng hơn ở những vùng kém phát triển.

## 5. Thảo luận và kết luận

Qua phân tích số liệu MICS 2014 cho thấy, trẻ em bị bố mẹ và các thành viên gia đình xử phạt bằng các hành vi bạo lực thể chất trong vòng 1 tháng trước thời điểm khảo sát với tỷ lệ 42,9% là một sự kiện xã hội đáng lưu ý và thực trạng này trái với các chức năng cơ bản của gia đình. Bởi vì, các hình thức chăm sóc và giáo dục trẻ em trong gia đình về cơ bản phải dựa trên các nguyên tắc đạo đức và tình cảm. Do đó, thực hiện tốt chức năng giáo dục, xã hội hóa, tình cảm là điều kiện cơ bản để mang lại sự hạnh phúc, niềm tin cho gia đình nói chung và sự an toàn, sung mãn về thể chất và tinh thần cho trẻ em nói riêng.

Kết quả phân tích cho thấy trẻ em bị bạo lực thể chất mang tính nhiều mặt và phụ thuộc một cách có ý nghĩa với những yếu tố liên quan ở các cấp độ đặc trưng nhân khẩu học - xã hội của cá nhân và gia đình, cộng đồng, xã hội. Do đó, các chính sách về bảo vệ trẻ em cần được xây dựng hướng đến nhóm yếu thế, ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội kém phát triển nhằm giảm thiểu sự khác biệt giữa các nhóm trẻ em có hoàn cảnh xã hội khác nhau trong vấn đề bạo lực thể chất với trẻ em.

Sử dụng bạo lực thể chất với trẻ em không chỉ ảnh hưởng xấu trong thời gian ngắn mà còn để lại di chứng suốt cuộc đời của một cá nhân. Trước hết bạo lực là nỗi khiếp sợ và căm ghét của trẻ em và đến khi trưởng thành, những trẻ em đó lại có xu hướng “lặp lại” các hành vi bạo lực với người khác và với

thể hệ tiếp theo, và cứ như thế bạo lực thể chất đối với trẻ em được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Để bảo vệ trẻ em tốt hơn trong giai đoạn phát triển, trưởng thành, cần phải nâng cao hơn nữa sự hiểu biết và nhận thức của bố mẹ và các thành viên gia đình về tầm quan trọng của vấn đề không bạo lực thể chất trong quá trình nuôi dạy đối với trẻ em. Cần phải tập trung vào những gia đình có bạo lực thể chất đối với trẻ em nhằm hướng dẫn, tuyên truyền cho các thành viên gia đình cách thức giải quyết vấn đề, ứng xử phù hợp với những hành vi không đúng đắn hoặc sai lệch của trẻ em.

Ngoài việc quan tâm đến sự phát triển, học tập, các bậc cha mẹ và thành viên gia đình cũng cần phải quan tâm đến diễn biến tinh thần, tâm lý của trẻ em để từ đó có sự tiếp cận những phương thức giải quyết đúng đắn và phù hợp. Tăng cường thời gian tiếp xúc là yếu tố vô cùng quan trọng nhằm giúp các bậc cha mẹ và thành viên gia đình khác tìm hiểu, nắm bắt những nhu cầu tâm lý, tình cảm của con cái, đồng thời để cha mẹ có điều kiện trở thành những người bạn cùng chia sẻ những vấn đề mà con cái gặp phải trong cuộc sống (Trần Quý Long, 2014). Các hành vi bạo lực thể chất đối với trẻ em là sự vi phạm Luật trẻ em của Nhà nước Việt Nam và Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em mà Việt Nam là quốc gia thứ hai trên thế giới đã ký kết. Hai văn kiện này đều xuất phát từ nguyên tắc cơ bản là đảm bảo an toàn về tính mạng cho các chủ nhân tương lai của quốc gia và nhân loại. Tuy nhiên, dường như luật pháp phòng chống bạo lực thể chất đối với trẻ em chưa thực sự đi vào cuộc sống và trẻ em vẫn chưa được bảo vệ và chăm sóc đầy đủ như luật đã quy định. Điều này phản ánh một thực tế là khả năng thực thi pháp luật còn hạn chế, thậm chí pháp luật còn bị vô hiệu hóa trong môi trường gia đình. Do đó, hệ thống pháp luật phải có chế tài đủ mạnh để cưỡng chế những hành vi bạo lực thể chất đối với trẻ em trong gia đình là một nhu cầu cấp thiết. Chấm dứt những hành vi bạo lực thể chất của cha mẹ và các thành viên hộ gia đình với trẻ em không chỉ yêu cầu bắt buộc của việc tuân thủ pháp luật cũng như dư luận xã hội mà đây còn là vấn đề không được lựa chọn. Quyền con người cơ bản của trẻ em là phổ quát và trẻ em được quyền chăm sóc, giáo dục, bảo vệ, sống trong môi trường gia đình an toàn cho dù có sự khác biệt về đặc trưng cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội. ■

#### Tài liệu trích dẫn

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, UNICEF, Viện Gia đình và Giới. 2008. *Kết quả Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006*. Hà Nội.
- Claudia Cappa, Hang Dam. 2014. "Prevalence of and risk factors for violent disciplinary practices at home in vietnam". *Journal of Interpersonal Violence*, vol. 29(3), pp. 497-516.
- CSAGA. 2004. Báo cáo khảo sát về từng phạt thân thể trẻ em tại gia đình và trường học.
- Đặng Cảnh Khanh. 2003. *Gia đình, Trẻ em, và sự kế thừa các giá trị truyền thống*. Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.

- Dulamdary Enkhtor, Trần Ban Hùng, Đỗ Ngọc Khanh, Nguyễn Thị An, Phạm Quốc Anh, Phạm Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Thu Nam, Mai Văn Không, Đỗ Hải Đăng. 2007. *Giáo dục hay xâm hại - Nghiên cứu về tình trạng phạt thân thể và tinh thần trẻ em tại Việt Nam*. Viện Khoa học dân số, gia đình và trẻ em, Save the children, Plan Việt Nam, Unicef Việt Nam, Hà Nội.
- Hoàng Bá Thịnh. 2009. "Bạo lực gia đình đối với trẻ em và một số giải pháp phòng ngừa". Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh (Đồng chủ biên). *Nghiên cứu gia đình và giới thời kỳ đổi mới*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Huong Thanh Nguyen. 2006. *Child maltreatment in Vietnam: Prevalence and associated mental and physical health problems*. Queensland University of Technology.
- Huong Thanh Nguyen, Michael P Dunne, Anh Vu Le. 2014. "Multiple types of child maltreatment and adolescent mental health in Vietnam". *Bulletin of World Health Organisation*, vol. 88, pp. 22-30.
- Kathleen Malley-Morrison, Denise Hines. 2004. *Family violence in a cultural perspective. Defining, understanding, and combating abuse*. Sage publication, California.
- Maren E. Hyde-Nolan, Tracy Juliao. 2012. "Theoretical basis for family violence". Rose S. Fife, Sarina Schrager (eds.). *Family violence: What health care providers need to know*. Jones & Bartlett Learning, Ontario.
- Michael P Dunne, Wan Yuen Choo, Bernadette Madrid, Ramya Subrahmanian, Lauren Rumble, Stephen Blight, Mary Catherine Maternowska. 2015. "Violence against children in the Asia Pacific region: The situation is becoming clearer". *Asia-Pacific Journal of Public Health*, vol. 27, pp. 6S-8S.
- Nguyễn Phương Thảo. 2009. "Nghiên cứu về trừng phạt thân thể và tinh thần trẻ em ở Việt Nam". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 6, tr. 3-15.
- Nguyen Trung Hai. 2018. "Child Maltreatment in Hanoi, Vietnam and Its Consequences". *Asian Social Work Journal*, vol. 3, pp. 56-65.
- Phan Thị Thanh Mai. 2007. "Về bạo lực của bố mẹ đối với con (Qua nghiên cứu tại xã Phú Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội)". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 5, tr.54-68.
- Tổng cục Thống kê. 2010. *Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam*. Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê. 2011. *Việt Nam-Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ*. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê và UNICEF. 2015. *Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2014*. Báo cáo cuối cùng, Hà Nội.
- Trần Quý Long. 2014. "Sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái vị thành niên trong đời sống tâm lý, tình cảm ở khu vực Bắc Trung bộ". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 5, tr. 84-93.
- Unicef. 2010. *Child disciplinary practices at home: Evidence from a range of low and middle income countries*. United Nations Children's Fund, New York.
- Viện Nghiên cứu Phát triển xã hội. 2005. *Trừng phạt thân thể trẻ em nên hay không?* Báo cáo tổng hợp, Hà Nội.